

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 2**TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Báo cáo số 514/BC-CP ngày 05/10/2023 và Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ báo cáo kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15, Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ hồ sơ xây dựng dự Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được đẩy mạnh xã hội hóa trong thời gian vừa qua theo chủ trương của Chính phủ và theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các Nghị định này (không phân biệt tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài thành lập theo Luật Đầu tư) đều được tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

Các tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực, đã được đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quy định sẽ được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, chỉ định thực hiện đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước. Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã có tác động tích cực đến hoạt động đánh giá sự phù hợp trong nước như: (i) Tạo cơ sở pháp lý để quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và phục vụ quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; (ii) Chuẩn hóa năng lực và tạo cơ chế bình đẳng cho hoạt động các tổ

chức đánh giá sự phù hợp; (iii) Định hướng phát triển cho hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa làm nền tảng cho phát triển kinh tế và hội nhập với thông lệ chung của hoạt động đánh giá sự phù hợp trong khu vực và trên thế giới. Tính đến nay, đã có hơn 1.800 tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, trong đó có hơn 1.300 tổ chức thử nghiệm; 195 tổ chức chứng nhận sản phẩm và chứng nhận hệ thống quản lý; 97 tổ chức giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 191 tổ chức kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa¹.

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã giúp các doanh nghiệp kịp thời kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, biết chính xác mức chất lượng của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất hoặc mua vào. Điều đó giúp cho doanh nghiệp giữ được uy tín và phát triển bền vững sản phẩm do doanh nghiệp cung cấp. Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, đòi hỏi các quốc gia phải có chính sách thích hợp để tạo ra thương hiệu quốc gia cho sản phẩm, hàng hoá của mình. Thuận lợi hoá thủ tục đánh giá sự phù hợp thông qua hoạt động thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được coi là một trong những biện pháp để xây dựng thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực cũng đã chỉ định gần 350 tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, sản phẩm thực phẩm². Đồng thời, đã có quy định để quản lý hoạt động công nhận năng lực các tổ chức đánh giá sự phù hợp; đến nay đã có 03 tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đều có năng lực đáp ứng theo chuẩn mực quốc tế như ISO 9001, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17020 và ISO/IEC 17025 tương ứng đối với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp, đảm bảo đáp ứng được cơ bản các yêu cầu thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; làm căn cứ để thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Ngày 05/10/2023 và ngày 20/10/2023, Chính phủ đã có Báo cáo số 514/BC-CP và Báo cáo số 587/BC-CP báo cáo Quốc hội kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15, Kỳ

¹ Số liệu đăng ký hoạt động tại Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH&CN và số liệu do các Bộ QL ngành, lĩnh vực gửi thông tin về Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH&CN.

² Số liệu do Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH&CN chỉ định và do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định, gửi thông tin về Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH&CN.

họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Trong đó có nội dung báo cáo về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP (tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo số 514/BC-CP).

Ngày 15/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định số 53/QĐ-TTg. Trong đó, giao Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP trong tháng 11/2024.

Đồng thời, trong quá trình triển khai Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP còn một số vướng mắc, hạn chế như sau:

- Nghị định 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận và chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức.

- Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh là verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến ***phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhãn môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040)), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016)***.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và

bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Do đó, việc nghiên cứu, quy định cụ thể về tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận (bao gồm cả phát thải khí nhà kính) là cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

- Điểm c khoản 5 Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã quy định *tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, quy định về đăng ký tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn hiện nay chưa phù hợp hội nhập quốc tế, chưa quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam. Do đó, việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cần nghiên cứu, bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Bên cạnh đó, ngày 02/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo Nghị định số 28/2023/NĐ-CP, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. Do đó, cần nghiên cứu, thay đổi cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 28, Điều 29 và Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” để thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023, Báo cáo số 514/BC-CP ngày 05/10/2023, Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024, phù hợp với tình hình triển khai thực tế hiện nay và hội nhập quốc tế là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2016/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2018/NĐ-CP

1. Mục đích

- Thể chế hóa chủ trương, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện thể chế về đánh giá sự phù hợp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về đánh giá sự phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá, năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bảo đảm phục vụ hiệu quả quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực

vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

- Nâng cao tính khả thi của hệ thống pháp luật về đánh giá sự phù hợp, chất lượng sản phẩm, hàng hoá và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tiếp thu, nội luật hóa các cam kết quốc tế, bảo đảm sự tương thích giữa quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam với các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, giảm thiểu các rào cản kỹ thuật trong thương mại, thuận lợi hóa thương mại.

2. Quan điểm

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- *Thứ nhất*, xây dựng khung pháp lý nhằm triển khai hoạt động quản lý nhà nước về hoạt động đánh giá sự phù hợp, đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

- *Thứ hai*, bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn và sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về hoạt động đánh giá sự phù hợp.

- *Thứ ba*, nội luật hóa các quy định tại các cam kết quốc tế của Việt Nam trong FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp theo tinh thần của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đầy đủ quy trình soạn thảo dự thảo Nghị định, cụ thể:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định (Quyết định số 629/QĐ-BKHCN ngày 12/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

2. Lập hồ sơ xây dựng Nghị định (Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; dự thảo Nghị định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định).

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi bằng văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị định (Công văn số .../BKHCN-TĐC ngày .../.../2024). Đồng thời, toàn văn nội dung dự thảo Nghị định cũng được đăng tải và cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ

Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn) và Công thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

4. Đã gửi Thông báo dự thảo Nghị định cho các nước thành viên WTO theo quy định của Hiệp định WTO/TBT để đảm bảo nghĩa vụ minh bạch hóa mà Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO (Thông báo G/TBT/N/VNM/... ngày .../.../2024).

5. Tổ chức họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập nhằm hoàn thiện các nội dung của dự thảo. Các ý kiến tham gia góp ý đã được nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

6. Hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

7. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định (Báo cáo số/BKHCN-TĐC ngày .../.../2024 kèm theo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều, 07 Mẫu trong Phụ lục, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều và thay thế một số biểu mẫu Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

03 Mẫu trong Phụ lục:

- Mẫu số 01. Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

- Mẫu số 03. Tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá/giám định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận của chuyên gia/giám định viên.

- Mẫu số 05. Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

- Mẫu số 06. Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

- Mẫu số 09. Báo cáo tình hình hoạt động giám định/kiểm định/ xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

- Mẫu số 10. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

- Mẫu số 18. Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

2.1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động thử nghiệm (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định).

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động giám định (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này là nội dung kiến nghị, đề xuất mới cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, chưa được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023).

d) Bổ sung đoạn thứ ba điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng quy định về chứng chỉ đào tạo chuyên gia đánh giá và kinh nghiệm đánh giá của chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký

hoạt động chứng nhận và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận).

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động chứng nhận (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này là nội dung kiến nghị, đề xuất mới cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, chưa được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023).

e) Bãi bỏ các nội dung sau: nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận).

g) Thay thế Mẫu số 01 và Mẫu số 10 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 10 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này theo hướng tổ chức thử nghiệm có thể thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm hoặc kê khai theo nhóm sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm và cơ quan có thể cấp Giấy chứng nhận theo đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

2.2. Bổ sung điều khoản quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam như sau:

“Điều 20a. Tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam

1. Là tổ chức thuộc các quốc gia là thành viên tham gia các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Trước khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo trước 01 tháng về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

3. Sau khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

4. Tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài có hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam không tuân thủ các quy định tại Điều này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

2.3. Bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận như sau:

- Điều 20b quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, theo đó quy định cụ thể về điều kiện đối với tổ chức, điều kiện đối với chuyên gia.

- Điều 20c quy định cụ thể về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, theo đó quy định cụ thể về cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thành phần hồ sơ trong trường hợp cấp mới, trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, trường hợp cấp lại.

- Điều 20d quy định cụ thể về hình thức nộp hồ sơ, bao gồm nộp hồ sơ trực tiếp, hồ sơ được gửi qua bưu điện và nộp hồ sơ qua hình thức dịch vụ công trực tuyến.

- Điều 20đ quy định cụ thể trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận trong trường hợp cấp mới, trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi và trường hợp cấp lại.

- Thay thế Mẫu số 03 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 03 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Thay thế Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2.4. Bổ sung điều khoản quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp như sau:

“Điều 26a. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp

1. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp, lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua bưu điện hoặc nộp hồ sơ qua Công thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp với các thông tin sau: tên tổ chức; địa chỉ liên lạc; thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp; lý do dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

2.5. *Bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau: “Thay thế cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 28, Điều 29 và Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.*

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

(Nội dung này sẽ được tổng hợp trong quá trình tiếp thu, xử lý ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan nếu có ý kiến chưa đồng nhất).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, NG, CT, GTVT, XD, LĐTĐ, CA, QP, NHNNVN, TC, VHTTDL, NNPTNT, TTTT, YT, TNMT, GDĐT, NV (để p/h);
- Lưu: VT, TĐC, PC.

BỘ TRƯỞNG